

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG VÕ CƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1380/UBND-KTHT&ĐT

Phường Võ Cường, ngày 29 tháng 12 năm 2025

V/v chấp thuận Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cho các dự án mới trên địa bàn phường Võ Cường (cải tạo nghĩa trang khu phố Châm Khê, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh).

Kính gửi: Văn phòng HĐND - UBND phường.

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật kiến trúc ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 145/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; số 17/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 Ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn; số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 Ban hành QCVN:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; số 15/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 Ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-TTg ngày 20/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2045;

Căn cứ Văn bản số 350-KL/TU ngày 21/03/2022 của Tỉnh uỷ Bắc Ninh Kết luận về Đề án tổng thể xử lý ô nhiễm môi trường phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, giai đoạn 2022-2030;

Căn cứ Văn bản số 828/UBND-NN.TN ngày 29/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về Đề án tổng thể xử lý ô nhiễm môi trường phường Phong Khê, thành phố Bắc Ninh, giai đoạn 2022-2030;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh, về việc phê duyệt Đề án Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2.000 Phân khu



số 13 (Khu vực Vạn An - Khúc Xuyên - Phong Khê, thành phố Bắc Ninh) (Đồ án QHPK số 13);

Căn cứ Kết luận số 20-TB/ĐU ngày 09/9/2025 của Ban thường vụ Đảng ủy phường Võ Cường về Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cho các dự án mới trên địa bàn phường Võ Cường (cải tạo nghĩa trang khu phố Châm Khê, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh);

Căn cứ Kết luận số 72/KL-UBND ngày 15/9/2025 của UBND phường Võ Cường;

Căn cứ các văn bản tham gia ý kiến: số 4341/SXD-QHKT ngày 01/12/2025 của Sở Xây dựng, số 5077/SNNMT-QLĐTXD ngày 28/11/2025 của Sở Nông nghiệp và môi trường, số 23/KTS-VP ngày 09/12/2025 của Hội Kiến trúc sư tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan;

Xét đề nghị của Văn phòng HĐND – UBND phường tại Tờ trình số 83/TTr-VP ngày 15/12/2025 về việc đề nghị chấp thuận Quy hoạch tổng mặt bằng kèm theo hồ sơ Quy hoạch tổng mặt bằng đã được đơn vị tư vấn, chủ đầu tư ký xác nhận.

UBND phường Võ Cường có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cho các dự án mới trên địa bàn phường Võ Cường (cải tạo nghĩa trang khu phố Châm Khê, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh), với các nội dung sau:

- Tên hồ sơ: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 cho các dự án mới trên địa bàn phường Võ Cường (cải tạo nghĩa trang khu phố Châm Khê, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh).

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: Văn phòng HĐND - UBND phường Võ Cường.

- Vị trí, phạm vi quy hoạch:

+ Phía Bắc: Giáp khu đất nông nghiệp hiện trạng (Khu đất quy hoạch đường giao thông).

+ Phía Nam: Giáp khu đất nông nghiệp, mặt nước hiện trạng (Khu đất quy hoạch đất cây xanh chuyên dụng);

+ Phía Đông: Giáp đường đê Ngô Khê (Đường ĐT.295C quy hoạch);

+ Phía Tây: Giáp khu đất nông nghiệp hiện trạng (Khu đất quy hoạch đường giao thông);

- Quy mô diện tích lập quy hoạch: Khoảng 26.610 m² (ô đất có ký hiệu A3-NT theo Đồ án QHPK số 13).

- Các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch theo hồ sơ:

BẢNG THỐNG KÊ SỬ DỤNG ĐẤT				
STT	TÊN ĐẤT	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (M2)	TỶ LỆ (%)
	DIỆN TÍCH KHU ĐẤT QUY HOẠCH		26610	100
I	ĐẤT HTKT, CÔNG TRÌNH PHỤ TRỢ		13288	49.94
1	CÔNG CHÍNH, CÔNG PHỤ, NGHI MÔN	CNM	20.3	0.08
2	ĐỀN THỜ ĐỊA TẠNG VƯƠNG BỒ TÁT	ĐTV	119	0.45
3	NHÀ QUẢN TRẠNG + VỆ SINH	NQT	64	0.24
4	NHÀ KHO	NK	58	0.22
5	AM HÓA VÀNG	AHV	10	0.04
6	ĐẤT GIAO THÔNG	GT	2954.7	11.10
7	ĐẤT BÃI ĐỖ XE	BĐX	985.6	3.70
8	KHU VỰC TẬP KẾT RÁC THẢI	RT	16.6	0.06
9	BỂ NGÀM XỬ LÝ NƯỚC THẢI	NT	11.5	0.04
10	ĐẤT CÂY XANH CẢNH QUAN	CXCQ	9048.3	34.00
II	ĐẤT MAI TÁNG		13322	50.06
1	ĐẤT NGHĨA TRANG HIỆN TRẠNG	NTHT	4689	17.62
2	ĐẤT MỘ CÁT TÁNG	CT	8633	32.44

Hạng mục, quy mô công trình và hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật: Theo hồ sơ quy hoạch tổng mặt bằng (có hồ sơ kèm theo).

2. Văn phòng HĐND - UBND phường Võ Cường có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố, công khai quy hoạch chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày quy hoạch tổng mặt bằng được chấp thuận.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ cắm mốc giới và tổ chức thực hiện cắm mốc giới ngoài thực địa theo quy định hiện hành.

- Triển khai các bước công việc tiếp theo đảm bảo các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, môi trường, xây dựng, phòng cháy chữa cháy và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định.



3. Giao Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị, các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp, hướng dẫn Văn phòng HĐND - UBND phường Võ Cường tổ chức thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thường trực Đảng ủy - HĐND phường (b/c);
- CT, các PCT UBND phường;
- Phòng KT,HT&ĐT (p/h);
- Phòng VH-XH (p/h);
- Lưu: VP, KTHT&ĐT. *cm*



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Đạt